TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Sâm và bà Trần Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 225/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đạo Thị Kim B, sinh năm 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Đạo Minh V, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đạo Thị Kim B trình bày:

Bà và ông Đạo Minh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2014, ngày 12/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cùng gia đình bà ở thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà mang thai ngoài ý muốn, ông V không đồng ý, thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn, bà nói thì vợ chồng cãi nhau rồi ông V đánh bà nhưng không gây thương tích nên bà không báo công an. Mâu thuẫn xảy ra gia đình 2 bên đều biết và khuyên vợ chồng bà nhưng vẫn không thay đổi. Đến cuối năm 2020 bà không chịu được nữa đưa 3 con ra ngoài thuê nhà sống cho đến nay. Thời gian sống ly thân vợ chồng bà không còn liên lạc, quan tâm nhau nữa và cũng không ai đặt vấn đề vợ

chồng trở về chung sống đoàn tụ. Nay tình cảm không còn bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đạo Minh V.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Đạo Minh K, sinh ngày 09/10/2015; Đạo Thị An N, sinh ngày 19/8/2017; Đạo Bảo A, sinh ngày 12/11/2018. Hiện nay các con đang ở với bà. Nếu Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, bà xin nuôi 03 con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà làm công nhân, thu nhập 1 tháng 11.000.000 đồng.

Tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đạo Minh V nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đạo Minh V đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông Đạo Minh V đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đạo Thị Kim B và ông Đạo Minh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân

dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39/2014, ngày 12/02/2014 đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nguyên đơn bà Đạo Thị Kim B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, bị đơn ông Đạo Minh V vắng mặt không có lý do.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Xét vợ chồng bà Đạo Thị Kim B quá trình sống có mâu thuẫn, gia đình 2 bên đều biết và khuyên vợ chồng bà nhưng vẫn không thay đổi. Khi bà cùng các con thuê nhà ra ở riêng ông V không liên lạc, không quan tâm bà và cũng không đặt vấn đề vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ. Quá trình giải quyết ông V biết việc bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông Đạo Minh V không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Điều này cũng phù hợp với xác minh của chính quyền địa phương về thời gian vợ chồng sống ly thân. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đạo Thị Kim B.

[2.3] Về con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên toà hôm nay bà Đạo Thị Kim B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin nuôi 03 con chung và không yêu cầu ông Đạo Minh V cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của bà Đạo Thị Kim B phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các cháu, mặt khác từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay các cháu sống với bà Đạo Thị Kim B nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Đạo Thị Kim B trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Đạo Minh K, sinh ngày 09/10/2015; Đạo Thị An N, sinh ngày 19/8/2017; Đạo Bảo A, sinh ngày 12/11/2018. Ông Đạo Minh V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đạo Thị Kim B không yêu cầu.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Bà Đạo Thị Kim B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Đạo Thị Kim B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đạo Thị Kim B.

1. Về hôn nhân: Bà Đạo Thị Kim B được ly hôn với ông Đạo Minh V.

2. Về con chung: Bà Đạo Thị Kim B có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung tên Đạo Minh K, sinh ngày 09/10/2015; Đạo Thị An N, sinh ngày 19/8/2017; Đạo Bảo A, sinh ngày 12/11/2018. Ông Đạo Minh V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đạo Thị Kim B không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đạo Thị Kim B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0007671 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà Đạo Thị Kim B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Xuân Hải;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Đỗ Thị Lan